TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 – 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bạch Minh

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Diện, là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Trường T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Trường T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Trường T và chị Dương Thị H tự nguyện

tiến tới hôn nhân, sau khi tổ chức lễ cưới đến ngày 11/12/2009 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L (nay là Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L), tỉnh Hậu Giang.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng thường bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phan Trường T và chị Dương Thị H đã ly thân gần 01 năm nay.

Về con chung: Có 02 con tên Phan Thanh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2010 và cháu Phan Hữu L (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2015. Hai hiện đang sống với chị Dương Thị H. Khi ly hôn anh Phan Trường T đồng ý để chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Anh Phan Trường T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phan Trường T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Dương Thị H để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Trường T được ly hôn với chị Dương Thị H. Về con chung chị Dương Thị H được tiếp tục nuôi Phan Thanh N và Phan Hữu L. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị H đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Dương Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn", căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của anh Phan Trường T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh Phan Trường T và chị Dương Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L (nay là phường B, thị xã L) tỉnh Hậu Giang vào ngày 11/12/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2018 anh Phan Trường T và chị Dương Thị H phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dương Thị H bỏ nhà đi về bên gia đình cha mẹ ruột sống và anh chị đã ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa anh Phan Trường T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Phan Trường T và chị Dương Thị H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy việc yêu cầu ly hôn của anh Phan Trường T là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Phan Trường T và chị Dương Thị H có 02 con chung, tên Phan Thanh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2010 và cháu Phan Hữu L (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phan Trường T giao cháu Phan Thanh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2010 và cháu Phan Hữu L (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2015 cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Dương Thị H chưa yêu cầu anh Phan Trường T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Anh Phan Trường T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị H vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Phan Trường T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo lai thu số 0019273, ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Trường T được ly hôn với chị Dương Thị H.

2. Về con chung: Chị Dương Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng Phan Thanh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2010 và Phan Hữu L (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2015. Chị Dương Thị H chưa thể hiện yêu cầu anh Phan Trường T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Phan Trường T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Phan Trường T và chị Dương Thị H đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho anh Phan Trường T và chị Dương Thị H thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phan Trường T phải

chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019273, ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường Vĩnh Tường;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.